

Bản án số: 315/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 9 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Đứng

2. Bà Trương Thị Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố V1, phường H, thị xã H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Khu phố V1, phường H, thị xã H, tỉnh B.

Địa chỉ: Số nhà x, Đường H, Phường y, quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa:*

Về hôn nhân: Bà và ông Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

H ngày 02 tháng 9 năm 1998. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2007 thì ông Q bỏ nhà đi đến nay. Vợ chồng đã không còn chung sống từ đó đến nay. Ông Q đã đổi xử tệ bạc với bà và bỏ nhà vào Thành phố H làm ăn, chung sống, có con riêng với người khác. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, không còn chung sống với nhau được nữa nên bà L yêu cầu ly hôn ông Q.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Hồng CD sinh ngày 22/10/1999, Nguyễn Thị Hồng KK sinh ngày 10/01/2002 và Nguyễn Hồng DH sinh ngày 05/4/2008. Cháu D và cháu K đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nên bà L không có yêu cầu gì. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi cháu H và yêu cầu ông Q cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Hoàng theo qui định của pháp luật, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2020.

Về tài sản: Có một ngôi nhà do bà L xây dựng trên thửa đất số x tờ bản đồ số y tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hồng Q. Trước đây, bà L yêu cầu để lại tài sản cho các con. Đến ngày 25/6/2020, bà L có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu giải quyết về tài sản nữa. Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên ý kiến về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút phần yêu cầu giải quyết về tài sản.

+ *Tại Bản tự khai ngày 19/6/2020 do ông Q tự khai tại Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, bị đơn ông Q trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà L kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian ông đi làm ăn xa, bà L có con riêng với người khác. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Hồng CD sinh năm 1999, Nguyễn Hồng KK sinh năm 2002 và Nguyễn Hồng DH sinh năm 2008. Cháu D và cháu K đã thành niên; ông Q đồng ý giao cháu H cho bà L nuôi, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Ông và bà L không có tài sản chung. Thửa đất số x tờ bản đồ số y tại phường H, thị xã H, tỉnh B là tài sản riêng của ông. Trên đất có một căn nhà cấp 4 là của bà L, bà L bỏ tiền riêng để xây dựng. Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Kiến nghị khắc phục vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho bà L được ly hôn ông Q; giao cháu H cho bà L nuôi dưỡng; buộc ông Q phải cấp dưỡng cho cháu H theo qui định của pháp luật; tài sản không yêu cầu giải quyết; bà L phải chịu án phí hôn nhân sơ

thảm và ông Q phải chịu án phí cấp dưỡng theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Hồng Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà L và ông Q đã ly thân trong một thời gian dài, vợ chồng không còn sống chung với nhau và cũng không còn quan tâm đến nhau. Bà L yêu cầu ly hôn thì ông Q cũng đồng ý. Có thể thấy, hôn nhân giữa bà L và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà L ly hôn ông Q là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[3] Về con chung: Bà L và ông Q thống nhất có 03 con chung nhưng khai mâu thuẫn nhau về họ tên của các con chung. Căn cứ giấy khai sinh của các cháu, xác định bà L và ông Q có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Hồng CD sinh ngày 22/10/1999, Nguyễn Thị Hồng KK sinh ngày 10/01/2002 và Nguyễn Hồng DH sinh ngày 05/4/2008.

[4] Việc nuôi con sau khi ly hôn: Cháu D và cháu K đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nên không cần người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Các bên cũng không có yêu cầu gì nên không xét. Cháu H đang do bà L nuôi dưỡng, có cuộc sống, sự phát triển bình thường, ông Q đồng ý để bà L nuôi cháu H và nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng với mẹ nên giao cháu H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Theo qui định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Ông Q không sống chung, không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu H, đảm bảo cho cháu được học tập và giáo dục, được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2020.

[6] Về tài sản: Bà L tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn. Việc rút một phần yêu cầu của bà L là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của bà L. Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Q phải chịu án phí về cấp dưỡng là 300.000 đồng.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Kim L. Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Hồng Q.

2. Về nuôi con:

2.1. Cháu Nguyễn Thị Hồng CD sinh ngày 22/10/1999 và cháu Nguyễn Thị Hồng KK sinh ngày 10/01/2002 đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nên không cần người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

2.2. Giao cháu Nguyễn Hồng DH sinh ngày 05/4/2008 cho bà Trần Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng cho con: Buộc ông Nguyễn Hồng Q cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Hồng DH sinh ngày 05/4/2008 mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2020.

4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

5. Về tài sản: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

6. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của bà Trần Thị Kim L.

7. Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005290 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, bà L đã nộp đủ.

Trả lại cho bà L số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) bà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005291 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

Ông Nguyễn Hồng Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

8. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng